TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **50**/2020/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 16 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN – TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 46/2020/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông **Trần Văn T,** sinh năm 1989

- Bà **Hoàng Thị Tuyết N,** sinh năm: 1991

Cùng trú tại: K88/23 P, tổ 48, phường M, quận N, TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Văn T và bà Hoàng Thị Tuyết N thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con Trần Văn T, sinh ngày 10/01/2011 và Trần Văn N, sinh ngày 29/4/2014. Ly hôn, vợ chồng thỏa thuận bà N trực tiếp nuôi cả 02 con Trần Văn T và Trần Văn N. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 3.000.000đ (1.500.000 đồng mỗi con chung) cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí Tòa án: ông Trần Văn T và bà Hoàng Thị Tuyết N mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Hoàng Thị Tuyết N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Trần Văn T, sinh ngày 10/01/2011 và Trần Văn N, sinh ngày 29/4/2014 cho bà Hoàng Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con Trần Văn N đủ 18 tuổi.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của các đương sự đối với con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án là 300.000đ, ông T và bà N mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0009963 ngày 23/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn TP. Đà Nẵng. (Ông và Bà đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS Q. Ngũ Hành Sơn;
- UBND p. Mỹ An, q. Ngũ Hành Sơn.
(số đăng ký 63/2010);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thế Tài